



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 2024

(Ban hành theo quyết định số: 3319/QĐ-ĐHNL-ĐT, ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng)

Bậc hệ: Đại học Chính quy (Tín chỉ)
Khoa đào tạo: Quản lý đất đai và Bất động sản
Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu: 158
Điểm trung bình tích lũy tối thiểu: 2.0

Ngành: Quản lý đất đai
Mã ngành: 7850103
Chuyên Ngành: Quản lý đất đai
Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	TS	LT	TH	TT	DA	LA	Năm	Học kỳ	Học trước	Tiên quyết	Song hành
1. Khối kiến thức cơ bản														
Nhóm học phần bắt buộc														
1	200101	Triết học Mác Lênin	3	45	45	0	0	0	0	1	1			
2	202114	Toán cao cấp C1	3	45	45	0	0	0	0	1	1			
3	202501	Giáo dục thể chất 1*	1	45	0	0	45	0	0	1	1			
4	202622	Pháp luật đại cương	2	30	30	0	0	0	0	1	1			
5	213603	Anh văn 1*	4	60	60	0	0	0	0	1	1			
6	214103	Tin học đại cương*	3	60	30	30	0	0	0	1	1			
7	200102	Kinh tế chính trị Mác- Lênin	2	30	30	0	0	0	0	1	2	200101		
8	200201	Quân sự 1 (lý thuyết)*	3	45	45	0	0	0	0	1	2			
9	200202	Quân sự 2 (thực hành)*	3	90	0	90	0	0	0	1	2			
10	202115	Toán cao cấp C2	3	45	45	0	0	0	0	1	2	202114		
11	202121	Xác suất thống kê	3	45	45	0	0	0	0	1	2	202114		
12	202502	Giáo dục thể chất 2*	1	45	0	0	45	0	0	1	2			
13	208109	Kinh tế vi mô 1	3	45	45	0	0	0	0	1	2			
14	213604	Anh văn 2*	3	45	45	0	0	0	0	1	2			
15	200103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	30	0	0	0	0	2	1	200102		
16	200107	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	30	0	0	0	0	2	2	200103		
17	200105	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	30	0	0	0	0	3	1	200107		
Cộng			43	765	555	120	90	0	0					



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 2024

(Ban hành theo quyết định số: 3319/QĐ-ĐHNL-ĐT, ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng)

Bậc hệ: Đại học Chính quy (Tín chỉ)

Khoa đào tạo: Quản lý đất đai và Bất động sản

Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu: 158

Điểm trung bình tích lũy tối thiểu: 2.0

Ngành: Quản lý đất đai

Mã ngành: 7850103

Chuyên Ngành: Quản lý đất đai

Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	TS	LT	TH	TT	DA	LA	Năm	Học kỳ	Học trước	Tiên quyết	Song hành
2. Khối kiến thức cơ sở ngành														
Nhóm học phần bắt buộc														
1	209110	Bản đồ học	3	60	30	30	0	0	0	2	1	202114		
2	209139	Trắc địa	4	75	45	30	0	0	0	2	1	202114		
3	209338	Tài nguyên đất	3	60	30	30	0	0	0	2	1			
4	209343	Quy hoạch	2	45	15	30	0	0	0	2	1	202622		
5	209422	Kinh tế đất (A)	2	30	30	0	0	0	0	2	1	208109		
6	209426	Luật đất đai	3	60	30	30	0	0	0	2	1	202622		
7	209118	Tin học chuyên ngành	3	60	30	30	0	0	0	2	2	214103		
8	209127	Bản đồ địa chính	2	30	30	0	0	0	0	2	2	209139		
9	209130	Hệ thống thông tin địa lý	3	60	30	30	0	0	0	2	2	209139		
10	209335	Quy hoạch sử dụng đất	2	45	15	0	30	0	0	2	2	209422		
11	209405	Quản lý hành chính về đất đai	2	30	30	0	0	0	0	2	2	209426		
12	209801	Phương pháp nghiên cứu KH	2	30	30	0	0	0	0	2	2			
13	209142	Hệ thống thông tin đất đai (A)	3	60	30	30	0	0	0	3	1	209118		
14	209217	Định giá đất và BĐS	3	60	30	30	0	0	0	3	1	209422		
15	209230	Thống kê, kiểm kê đất đai	2	45	15	30	0	0	0	3	1	209118		
16	209235	Đăng ký đất đai và bất động sản (A)	3	60	30	30	0	0	0	3	1	209426		
Cộng			42	810	450	330	30	0	0					



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 2024

(Ban hành theo quyết định số: 3319/QĐ-ĐHNL-ĐT, ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng)

Bậc hệ: Đại học Chính quy (Tín chỉ)

Khoa đào tạo: Quản lý đất đai và Bất động sản

Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu: 158

Điểm trung bình tích lũy tối thiểu: 2.0

Ngành: Quản lý đất đai

Mã ngành: 7850103

Chuyên Ngành: Quản lý đất đai

Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	TS	LT	TH	TT	DA	LA	Năm	Học kỳ	Học trước	Tiền quyết	Song hành
Nhóm học phần bắt buộc tự chọn 0201 - Phải đạt tối thiểu : 2 TC														
1	202620	Kỹ năng giao tiếp	2	30	30	0	0	0	0	2	1			
2	208110	Kinh tế vĩ mô 1	3	45	45	0	0	0	0	2	1	208109		
3	209350	Kinh tế bất động sản	2	45	15	30	0	0	0	2	1	208109		
Cộng			7	120	90	30	0	0	0					
Nhóm học phần bắt buộc tự chọn 0202 - Phải đạt tối thiểu : 2 TC														
1	209327	Nông nghiệp đô thị	2	30	30	0	0	0	0	2	2	209338		
2	212507	Đánh giá tác động môi trường	2	30	30	0	0	0	0	2	2			
Cộng			4	60	60	0	0	0	0					
3. Khối kiến thức chuyên ngành														
Nhóm học phần bắt buộc														
1	209332	Đánh giá đất	3	60	30	0	30	0	0	2	2	209338		
2	209128	Cơ sở dữ liệu đất đai	3	60	30	30	0	0	0	3	1	209118		
3	209133	Quản lý hồ sơ địa chính	2	45	15	0	30	0	0	3	1	209235		
4	209134	Rèn nghề 1, ĐĐ thành lập BĐ	2	60	0	0	60	0	0	3	1	209127		
5	209225	Bồi thường đất đai & BDS	2	45	15	30	0	0	0	3	1	209426		
6	209114	Bản đồ chuyên đề	3	60	30	30	0	0	0	3	2	209110		
7	209115	Kỹ thuật bản đồ số	2	45	15	30	0	0	0	3	2	209110		
8	209141	Viễn thám	3	60	30	30	0	0	0	3	2	209139		
9	209218	Tài chính đất đai	2	45	15	30	0	0	0	3	2	209422		



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 2024

(Ban hành theo quyết định số: 3319/QĐ-ĐHNL-ĐT, ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng)

Bậc hệ: Đại học Chính quy (Tín chỉ)

Khoa đào tạo: Quản lý đất đai và Bất động sản

Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu: 158

Điểm trung bình tích lũy tối thiểu: 2.0

Ngành: Quản lý đất đai

Mã ngành: 7850103

Chuyên Ngành: Quản lý đất đai

Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	TS	LT	TH	TT	DA	LA	Năm	Học kỳ	Học trước	Tiên quyết	Song hành
10	209229	Rèn nghề 2-Chính lý BDDĐ	2	60	0	0	60	0	0	3	2	209230		
11	209340	Quy hoạch đô thị	3	60	30	0	30	0	0	3	2	209335		
12	209129	Đo đạc địa chính	3	60	30	30	0	0	0	4	1	209127		
13	209140	Trắc lượng ảnh	3	60	30	30	0	0	0	4	1	209139		
14	209336	Lập QH, KH sử dụng đất (A)	3	60	30	30	0	0	0	4	1	209343		
15	209337	Rèn nghề 3-Quy hoạch	2	60	0	0	60	0	0	4	1	209229		
16	209341	Quy hoạch PT nông thôn	2	45	15	30	0	0	0	4	1	209343		
17	209411	Soạn thảo văn bản và Hợp đồng KD	2	45	15	30	0	0	0	4	1			
18	209430	Thanh tra đất đai	3	60	30	30	0	0	0	4	1	209405		
19	209915	Khóa luận tốt nghiệp (A)	12	180	0	0	0	0	180	4	2			
Cộng			57	1170	360	360	270	0	180					
Nhóm học phần bắt buộc tự chọn 0301 - Phải đạt tối thiểu : 4 TC														
1	209203	Thị trường bất động sản	2	30	30	0	0	0	0	3	1			
2	209228	Luật xây dựng	2	30	30	0	0	0	0	3	1	202622		
3	209334	Quy hoạch cảnh quan đô thị	2	30	30	0	0	0	0	3	1	209343		
4	209342	Điều tra thoái hóa đất	2	45	15	30	0	0	0	3	1	209338		
Cộng			8	135	105	30	0	0	0					
Nhóm học phần bắt buộc tự chọn 0302 - Phải đạt tối thiểu : 6 TC														
1	209103	Trắc địa công trình	3	60	30	30	0	0	0	3	2	209139		
2	209227	Luật nhà ở	2	30	30	0	0	0	0	3	2	209426		
3	209234	Khởi nghiệp kinh doanh bất động sản	3	60	30	30	0	0	0	3	2	209203		



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 2024

(Ban hành theo quyết định số: 3319/QĐ-ĐHNL-ĐT, ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng)

Bậc hệ: Đại học Chính quy (Tín chỉ)

Khoa đào tạo: Quản lý đất đai và Bất động sản

Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu: 158

Điểm trung bình tích lũy tối thiểu: 2.0

Ngành: Quản lý đất đai

Mã ngành: 7850103

Chuyên Ngành: Quản lý đất đai

Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	TS	LT	TH	TT	DA	LA	Năm	Học kỳ	Học trước	Tiên quyết	Song hành
4	209311	Lập luận chứng KT-KT	2	45	15	30	0	0	0	3	2			
5	209319	Bản vẽ xây dựng	2	45	15	30	0	0	0	3	2	209110		
Cộng			12	240	120	120	0	0	0					
Nhóm học phần bắt buộc tự chọn 0303 - Phải đạt tối thiểu : 2 TC														
1	209138	Tích hợp viễn thám & GIS	2	45	15	30	0	0	0	4	1	209130		
2	209143	Hệ thống định vị toàn cầu	2	45	15	30	0	0	0	4	1	209139		
3	209145	Bản đồ địa hình	2	30	30	0	0	0	0	4	1	209110		
Cộng			6	120	60	60	0	0	0					

Tổng Số Tín Chỉ Bắt Buộc: 142

Tổng Số Tín Chỉ Các Nhóm Tự Chọn: 16

Nhóm học phần tốt nghiệp: Sinh viên chỉ có một hình thức làm Khóa luận tốt nghiệp 12 TC

(*) Học phần điều kiện, bắt buộc sinh viên phải đạt từ điểm 5,0 trở lên nhưng không tham gia vào điểm trung bình chung tích lũy

(A) Học phần cốt lõi, bắt buộc sinh viên phải đạt từ điểm C trở lên (tương đương từ điểm 2 hệ 4 hoặc 5,5 trở lên theo thang điểm 10)

Lưu ý: Ngoài số 158 tín chỉ đạt nêu trên, sinh viên phải đạt chuẩn đầu ra Ngoại ngữ và Tin học theo quy định của Nhà Trường

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 8 năm 2024

Hiệu Trưởng
PGS.TS. Nguyễn Tất Toàn

Trưởng Phòng Đào Tạo

TS. Võ Thái Dân

Trưởng Khoa/ Bộ môn

ThS. Lê Ngọc Lâm

Trang 5 / 5